

Số: **2860/QĐ-NHCS**

Hà Nội, ngày **13** tháng **08** năm **2015**

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố thủ tục giải quyết công việc mới thuộc thẩm quyền
giải quyết của Ngân hàng Chính sách xã hội**

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về
tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng
Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);

Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của NHCSXH ban hành kèm theo
Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về
Kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013
của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến
kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc: Ban Tín dụng người nghèo, Ban Pháp chế NHCSXH,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố 01 thủ tục giải quyết công việc cho cá nhân thuộc thẩm
quyền giải quyết của NHCSXH mới ban hành (*danh mục thủ tục được kèm theo
quyết định này tại Phần A và nội dung chi tiết của thủ tục được kèm theo quyết
định này tại Phần B*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Giám đốc Ban Pháp chế và các Ban chuyên
môn nghiệp vụ tại Hội sở chính; Giám đốc: Trung tâm Đào tạo, Trung tâm Công
nghệ thông tin, Sở giao dịch và chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố chịu
trách nhiệm thi hành Quyết định này. *th*

Nơi nhận:

- Cục Kiểm soát TTHC (b/cáo);
- Tổng Giám đốc (b/cáo);
- Trưởng Ban kiểm soát NHCSXH;
- Các Phó Tổng GD, Kế toán trưởng;
- Website NHCSXH;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, PC, TDNN.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Đức Hải

**THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC BAN HÀNH MỚI THUỘC THẨM
QUYỀN CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**
(Ban hành kèm theo Quyết định số ~~2860~~ /QĐ-NHCS ngày 15 tháng 8 năm 2015
của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội)

Phần A
DANH MỤC THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC

SỐ TT	TÊN THỦ TỤC	LĨNH VỰC	CƠ QUAN THỰC HIỆN	GHI CHÚ
1	Thủ tục phê duyệt cho vay hộ mới thoát nghèo	Hoạt động tín dụng	NHCSXH (cấp tỉnh, cấp huyện) nơi thực hiện thủ tục	

Phần B
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC THUỘC THẨM QUYỀN CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI ĐƯỢC CÔNG BỐ
(Kèm theo Quyết định số 2860/QĐ-NHCS ngày 13 tháng 8 năm 2015 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội)

1. Thủ tục phê duyệt cho vay đối với hộ mới thoát nghèo

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1. Người vay:

- + Tự nguyện gia nhập Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV) tại nơi cư trú hợp pháp;
- + Viết Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD) và kê khai các thông tin vào Sổ vay vốn gửi Ban quản lý Tổ TK&VV

Bước 2. Ban quản lý Tổ TK&VV:

- Tổ chức họp Tổ TK&VV để bổ sung tổ viên và bình xét cho vay công khai theo Mẫu Biên bản họp Tổ TK&VV (mẫu số 10C/TD);
- Lập Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn (mẫu số 03/TD) kèm Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD) của các tổ viên Tổ TK&VV trình UBND cấp xã xác nhận;
- Gửi bộ hồ sơ vay vốn tới NHCSXH nơi thực hiện thủ tục sau khi có xác nhận của UBND cấp xã là hộ mới thoát nghèo trên Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn (mẫu số 03/TD).

Bước 3. NHCSXH nơi thực hiện thủ tục

- Xem xét, phê duyệt cho vay sau khi đã nhận đủ hồ sơ từ Ban quản lý Tổ TK&VV;
- Gửi Thông báo kết quả phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TD) tới UBND cấp xã để thông báo đến người vay.

b) Cách thức thực hiện

Người vay nộp Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD) và Sổ vay vốn trực tiếp tới Ban quản lý Tổ TK&VV nơi người vay cư trú hợp pháp.

c) Thành phần hồ sơ:

- Người vay kê khai:
- + Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD): 01 bản (bản chính);

+ Sổ vay vốn: 02 bản chính (01 bản lưu người vay, 01 bản lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

- Ban quản lý Tổ TK&VV lập:

+ Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn (mẫu số 03/TD): 04 bản (Tổ TK&VV lưu 01 bản chính, Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác lưu 01 bản sao, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục lưu 01 bản chính và 01 bản sao);

+ Biên bản họp Tổ TK&VV đối với trường hợp kết nạp thêm tổ viên mới (mẫu số 10C/TD): 02 bản (01 bản chính lưu Tổ TK&VV, 01 bản sao lưu NHCSXH nơi thực hiện thủ tục).

d) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

đ) Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được bộ hồ sơ đầy đủ, hợp lệ từ Ban quản lý Tổ TK&VV.

e) Đối tượng thực hiện thủ tục: Cá nhân (khách hàng vay vốn thông qua Tổ TK&VV).

g) Cơ quan thực hiện thủ tục:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

h) Cơ quan phối hợp

- Cơ quan phối hợp: UBND và các Tổ chức chính trị - xã hội cấp xã.

i) Kết quả thực hiện: Thông báo phê duyệt cho vay (mẫu số 04/TD).

k) Mức phí, lệ phí: Không.

l) Mẫu đơn, tờ khai:

- Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay (mẫu số 01/TD);

- Sổ vay vốn.

m) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:

- Người vay là tổ viên Tổ TK&VV;

- Người vay cư trú hợp pháp tại địa phương.

- Người vay được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận là hộ mới thoát nghèo trên Danh sách hộ gia đình đề nghị vay vốn NHCSXH chương trình cho vay hộ mới thoát nghèo (mẫu số 03/TD) do Ban quản lý Tổ TK&VV lập.

n) Căn cứ pháp lý của thủ tục:

- Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Nghị quyết số 64/NQ-CP ngày 21/12/2010 của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của NHCSXH.

- Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với hộ mới thoát nghèo.

- Văn bản số 316/NHCS-KH ngày 02/5/2003 của Tổng Giám đốc NHCSXH Hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với hộ nghèo.

- Văn bản số 676/NHCS-TD ngày 22/4/2007 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc sửa đổi một số điểm văn bản 316/NHCS-KH về hướng dẫn nghiệp vụ cho vay đối với hộ nghèo.

- Văn bản số 243/NHCS-TD ngày 18/02/2009 của Tổng Giám đốc NHCSXH Hướng dẫn phát hành Sổ vay vốn và phát hành Biên lai thu lãi.

- Văn bản số 720/NHCS-TDNN-HSSV ngày 29/3/2011 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc hướng dẫn sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điểm trong các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ cho vay hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác.

- Văn bản số 2934/NHCS-TDNN ngày 02/12/2011 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc sửa đổi, bổ sung nghiệp vụ phát hành biên lai thu lãi, huy động tiền gửi tiết kiệm của tổ viên Tổ TK&VV và thanh toán hoa hồng cho Tổ TK&VV.

- Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 5/3/2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn.

- Văn bản số 1004/NHCS-TDNN ngày 12/4/2013 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc thực hiện Điều 21 Quyết định 15/QĐ-HĐQT ngày 5/3/2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH về Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn.

- Văn bản số 2859/NHCS-TDNN ngày 13/8/2015 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc Hướng dẫn nghiệp vụ cho vay vốn đối với hộ mới thoát nghèo theo Quyết định số 28/2015/QĐ-TTg ngày 21/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ.



GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN KIÊM PHƯƠNG ÁN SỬ DỤNG VỐN VAY
Chương trình cho vay:.....

Kính gửi: Ngân hàng Chính sách xã hội

1. Họ tên người vay:..... Năm sinh:.....
- Số CMND:....., ngày cấp:...../...../....., nơi cấp:.....
- Địa chỉ cư trú: thôn.....; xã.....huyện.....
- Là thành viên Tổ TK&VV do ông (bà) làm tổ trưởng.
- Thuộc tổ chức Hội:.....quản lý.

2. Đề nghị NHCSXH cho vay số tiền:.....đồng
(Bằng chữ.....)
Đề thực hiện phương án:.....
Tổng nhu cầu vốn:.....đồng. Trong đó:
+ Vốn tự có tham gia:.....đồng.
+ Vốn vay NHCSXH:.....đồng để dùng vào việc:

Đối tượng	Số lượng	Thành tiền
.....
.....
.....

- Thời hạn xin vay: tháng; Kỳ hạn trả nợ: tháng/lần.

- Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày...../...../.....

Chúng tôi cam kết: sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn. Nếu sai trái, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Ngày..... tháng năm

Người vay
(Ký, ghi rõ họ tên
hoặc điểm chỉ)

PHÊ DUYỆT CỦA NGÂN HÀNG

1. Số tiền cho vay:đồng (Bằng chữ:.....)
2. Lãi suất:%/tháng. Lãi suất nợ quá hạn:% lãi suất khi cho vay.
3. Thời hạn cho vay: tháng; Kỳ hạn trả nợ:tháng/lần.
4. Số tiền trả nợ: đồng/lần. Hạn trả nợ cuối cùng: Ngày...../...../.....
5. Lãi tiền vay được trả định kỳ hàng tháng, vào ngày

Cán bộ tín dụng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Trưởng phòng
(Tổ trưởng) TD
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....
Giám đốc
(Ký tên, đóng dấu)

KL

**HƯỚNG DẪN
SỬ DỤNG SỔ VAY VỐN**

1. Bên cho vay cấp Sổ vay vốn miễn phí cho hộ gia đình vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội. Sổ này thay thế Khế ước nhận nợ. Sổ được dùng lâu dài, khi hết số trang trên Sổ được Ngân hàng đổi Sổ mới.
2. Mỗi lần giao dịch với Ngân hàng, người vay mang Sổ đến điểm giao dịch Ngân hàng tại xã hoặc trụ sở Ngân hàng nơi cấp Sổ.
3. Mỗi lần giao dịch, hộ vay và Ngân hàng đối chiếu số liệu khớp đúng giữa Sổ lưu tại hộ vay và Sổ lưu tại Ngân hàng.
4. Sổ này chỉ có tác dụng giao dịch với chi nhánh Ngân hàng nơi cấp Sổ. Chỉ có người đứng tên người vay trong Sổ, đứng chữ ký hoặc điểm chỉ mới được nhận tiền vay.
5. Khi Sổ bị thất lạc, phải thông báo ngay cho Ngân hàng nơi cấp Sổ xem xét cấp Sổ mới.

NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

**NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
VIETNAM BANK FOR SOCIAL POLICIES**

VBSF



SỔ VAY VỐN
(Dùng cho hộ gia đình)

Mã khách hàng:.....

Họ và tên người vay:.....

Tên thường gọi:.....

Địa chỉ:.....

Ngân hàng nơi giao dịch:

HỘ VAY TRẢ NỢ GÓC TRỰC TIẾP CHO NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI
TẠI ĐIỂM GIAO DỊCH HOẶC TRỤ SỞ NHCSXH NƠI CHO VAY

SỔ VAY VỐN - QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN

Trang 1

1. Sổ vay vốn là giấy nhận nợ của hộ gia đình do người đại diện hộ gia đình đứng tên ký nhận nợ vay NHCSXH (gọi là người vay)

2. Quyền và nghĩa vụ của NHCSXH

2.1. Bên cho vay có quyền:

- Kiểm tra, giám sát quá trình vay vốn, sử dụng vốn vay và trả nợ của hộ vay.
- Chấm dứt việc cho vay, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện hộ vay cung cấp thông tin sai sự thật, sử dụng vốn vay sai mục đích.
- Có quyền đình đoạt tài sản hình thành từ vốn vay trong những trường hợp sau:

- Người vay cố tình không thực hiện nghĩa vụ trả nợ;
- Không có chủ thể kế thừa nghĩa vụ của hộ vay;
- Xảy ra bất kỳ sự kiện pháp lý nào giải phóng người vay khỏi nghĩa vụ cam kết trong Sổ vay vốn.

d. Gia hạn nợ gốc, điều chỉnh kỳ hạn trả nợ, chuyển nợ quá hạn theo quy định của NHCSXH.

2.2. Bên cho vay có nghĩa vụ:

- Thực hiện đúng cam kết thoả thuận trong Sổ vay vốn.
- Lưu giữ hồ sơ tín dụng phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Quyền và nghĩa vụ của hộ vay

3.1. Hộ vay có quyền:

- Từ chối yêu cầu của Bên cho vay không đúng với các thoả thuận trong Sổ vay vốn.
- Trả nợ trước hạn.
- Khiếu nại, khởi kiện nếu Bên cho vay vi phạm nội dung trong Sổ vay vốn theo quy định của pháp luật.

3.2. Hộ vay có nghĩa vụ:

- Cung cấp đầy đủ, trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến việc vay vốn và chịu trách nhiệm về tính chính xác, hợp pháp của các thông tin, tài liệu đã cung cấp. Chấp hành đúng các quy định cho vay của NHCSXH.
- Sử dụng tiền vay đúng mục đích và thực hiện đúng các nội dung khác đã thoả thuận trong Sổ vay vốn.
- Thực hiện trả nợ gốc trực tiếp cho NHCSXH tại điểm giao dịch xã hoặc trụ sở NHCSXH nơi cho vay.
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không thực hiện đúng những thoả thuận về việc trả nợ.

Trang 2

SỔ VAY VỐN

(Khách hàng lưu giữ)

Ảnh
(trường hợp
hộ vay
không có
chứng minh
thư)

1. Họ và tên người vay:.....

Dân tộc:..... Giới tính:.....

Sinh ngày.....tháng.....năm:.....

CMND số:.....; Ngày cấp:/...../.....;

Nơi cấp:.....

Nơi cư trú: thôn (ấp)....., xã (phường, T.trấn)

.....huyện (quận).....tỉnh (T.phố).....

2. Nghề nghiệp chính của người vay vốn:.....

3. Số nhân khẩu trong hộ:..... người; trong đó, số lao động:.....người.

4. Sổ vay vốn - Quyền và nghĩa vụ của các bên được thực hiện theo nội dung đã ghi trong Sổ vay vốn này.

NGƯỜI VAY VỐN

(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

TRƯỞNG PHÒNG (TỔ TRƯỞNG)

TÍN DỤNG

(Ký, ghi rõ họ tên)

GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG

(Ký tên, đóng dấu)

